

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Huy Đức và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Tân A, xã AHH, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (Học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Phan Văn K, sinh năm 1998; Tống Văn Th, sinh năm 1998; Phan Thị N, sinh năm 1996; Tống Minh Đ, sinh năm 1994. Cùng nơi cư trú: Thôn Tân A, xã AHH, huyện T, tỉnh Phú Yên; đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2022, Tống Minh Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) thuê xe ô tô biển số 78A-002.08 của Nguyễn Đăng LT chở Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn

M, Phan Văn K, Tống Văn Th, Phan Thị N, Nguyễn Văn TH và Trình Ngọc H vào khu du lịch Đầm Môn tỉnh Khánh Hòa chơi. Khi về, do sử dụng rượu bia không thể điều khiển xe, Đ biết rõ L không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn giao ô tô biển số 78A-002.08 cho L điều khiển. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe lưu hành trên Quốc lộ 1A, hướng Nam – Bắc, đến Km 1345 thuộc khu phố Bàn Nham Bắc, phường Hòa Xuân Tây, thị xã ĐH, L điều khiển xe đi không đúng phần đường tông vào xe ô tô khách biển số 76B-009.34 do Trương Văn Ph điều khiển lưu hành ngược chiều gây tai nạn; làm Phan Văn K bị thương tích, tỷ lệ 59%; Tống Văn Th 06%; Tống Minh Đ 03%; Phan Thị N bị thương 01%; xe ô tô biển số 76B-009.34 thiệt hại trị giá 13.600.000 đồng; xe ô tô biển số 78A-002.08 thiệt hại trị giá 115.225.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L – 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Tống Minh Đ 30.000.000 đồng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2023: Bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; Bị hại Tống Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo L hưởng án treo.

Ngày 04/4/2023 các bị hại Tống Văn Th, Phan Thị N, Phan Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo L hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L và các bị hại Tống Minh Đức, Tống Văn Th, Phan Thị N, Phan Văn K vẫn khai về tình tiết vụ án như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm e, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; phạt bị cáo Nguyễn Văn L – 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo và các bị hại nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên , không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ là tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 01/5/2022, tại Km 1345, Quốc lộ 1A thuộc khu phố Bàn Nham Bắc, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 78A-002.08 đi không đúng phần đường gây tai nạn với xe ngược chiều; làm 04 người bị thương, với tổng tỷ lệ thương tích 69% và thiệt hại về tài sản 128.825.000 đồng; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều a, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác, nên án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là thỏa đáng . Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại của vụ án; sau khi xét xử sơ thẩm tiếp tục bồi thường cho các bị hại Tổng Minh Đức, Tống Văn Th, Phan Thị N, Phan Văn K mỗi người 10.000.000 đồng, được các bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt , xin cho bị cáo hưởng án treo ; bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận , có bà nội Nguyễn Thị Nhầm là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến , kỷ niệm chương bị địch bắt tù đày; bản thân bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, đang trực tiếp chăm sóc bà nội Nguyễn Thị Nhầm là mẹ của liệt sỹ; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều b, s, Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; mặt khác, các bị hại trong vụ án đều là bạn của bị cáo; và tất cả chỉ bị thương tích , với tổng tỷ lệ thương tích chỉ 69%, nên tính chất phạm tội của bị cáo có mức độ ; bị cáo có nhân thân tốt , có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, cho bị cáo được hưởng chính sách hình sự tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Đối với Tổng Minh Đ biết rõ Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn giao xe ô tô cho L điều khiển dẫn đến tai nạn, hậu quả làm bị thương 04 người với tổng tỷ lệ thương tích 69% và thiệt hại tài sản của người khác 128.825.000 đồng. Hành vi của Đ đã phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại các Điểm c “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%”, Điểm d “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự . Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ truy tố, xét xử bị cáo Tổng Minh Đức theo Điểm c, Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là bỏ lọt hành vi phạm tội, có sai lầm trong áp dụng pháp luật; nhưng do mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là tương đối phù hợp. Để ổn định bản án không cần thiết phải hủy bản án để điều tra, xét xử lại; xong cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm e, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và các bị hại Tổng Minh Đức, Tổng Văn Th, Phan Thị N, Phan Văn K – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L – 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã AHH, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời hạn thử thách, trường hợp thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã DH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã DH (1);
- Công an thị xã DH (1);
- PV06;
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

